

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HS-ST
Ngày: 10-3-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thanh Phương.
2. Ông Trần Văn Điệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu là thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

1/ Mạch Hồng K, sinh năm 1986 tại tỉnh Sóc Trăng. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Đ, xã Đ 1, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mạch Kim T (chết) và bà Nguyễn Thị L; Chưa có vợ, con; tiền sự: Không. Tiền án: Không. Nhân thân: Ngày 24/5/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung xử phạt 16 tháng tù về tội “ Gây rối trật tự công cộng”. Đến 30/4/2006 chấp hành xong bản án. Ngày 31/5/2011 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng đưa vào cơ sở giáo dục, đến ngày 01/7/2013 chấp hành xong. Bị bắt tạm giam ngày 10/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N. Bị cáo có mặt.

2/ Nguyễn Triệu P, sinh năm 2000 tại tỉnh Cà Mau. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp KĐ, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Lê Ngọc S; Chung sống như vợ chồng với Trần Thị Diễm M, sinh năm 2002 và có 01 con sinh năm 2020; tiền sự: Không. Tiền án: Không. Bị

bắt tạm giam ngày 10/7/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại*: Chị Võ Thị Oanh K, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 2003.

Địa chỉ: Ấp X, xã PH, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 07 giờ ngày 10/7/2022, Mạch Hồng K điều khiển chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 67G1-830.05 chở Nguyễn Triệu P đi trên đường Tôn Đức Thắng thuộc ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai thì nhìn thấy chị Võ Thị Oanh K (sinh năm 1988) đang điều khiển xe mô tô biển số 60G1-273.22 chạy phía trước và phát hiện học dừng đỗ phía bên trái đầu xe của chị K có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2F nên K nảy sinh ý định cướp giật để bán lấy tiền tiêu xài. K nói với P ‘có cái điện thoại kia, để tao điều khiển xe chạy lại gần sang số 2 rồi mày giật xong tao chạy’, P đồng ý. Sau đó, K điều khiển xe chạy lên và áp sát xe của chị K. P dùng tay giật chiếc điện thoại di động của chị K nhưng không giật được, lúc này chị K truy hô ‘cướp, cướp’, K điều khiển xe bỏ chạy đến gần vòng xoay trung tâm huyện N thì va chạm với xe ô tô biển số 60K-138.20 do anh Nguyễn Đình Khuyên điều khiển, trên xe có anh Nguyễn Việt H. Sau khi va chạm thì K và P ngã xuống mặt đường thì bị anh H xuống xe ô tô kịp thời khống chế bắt giữ K và P giao cho lực lượng Công an huyện N xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 75/KLGD-HĐĐG ngày 18/07/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo Rene 2F, giá trị sử dụng còn lại 40%, trị giá 3.200.000 đồng.

-Tang vật thu giữ gồm:

01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 67G1-830.05 của Mạch Hồng K.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả định giá của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 25/CT.VKS-NT ngày 13/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Mạch Hồng K và Nguyễn Triệu P về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Mạch Hồng K từ 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù ; bị cáo Nguyễn Triệu P từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

- Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 67G1-830.05 của bị cáo Mạch Hồng K dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Võ Thị Oanh K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết

Trong quá trình điều tra, các bị cáo Mạch Hồng K, Nguyễn Triệu P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã được thu thập tại hồ sơ vụ án.

Các bị cáo không có ý kiến gì đối về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, kính mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại chị Võ Thị Oanh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, chị K đã có lời khai tại hồ sơ và việc vắng mặt chị K không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt chị K.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về hành vi của các bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Mạch Hồng K và Nguyễn Triệu P đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 07 giờ ngày 10/07/2022, bị cáo Mạch Hồng K điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 67G1-830.05 chở Nguyễn Triệu P đã thực hiện hành vi cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno 2F trị giá 3.200.000 đồng

của chị Võ Thị Oanh K tại ấp B, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai nhưng chưa chiếm đoạt được thì bị phát hiện bắt giữ trên đường tẩu thoát.

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố để kết luận các bị cáo Mạch Hồng K và Nguyễn Triệu P phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì động cơ vụ lợi, các bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Khi phạm tội, các bị cáo đã sử dụng xe gắn máy có phân khối lớn làm phương tiện di chuyển để bất ngờ áp sát, nhanh chóng tiếp cận bị hại nhằm chiếm đoạt tài sản, sau đó bị phát hiện thì tăng ga phóng nhanh để tẩu thoát, đe dọa đến sự an toàn về tính mạng, sức khỏe của bị hại cũng như người tham gia giao thông. Đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo K và P thực hiện với vai trò đồng phạm giản đơn, bị cáo K là chủ mưu, rủ rê bị cáo P. Mặt khác, bị cáo K là người có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội “ Gây rối trật tự công cộng”, nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm, cải sửa bản thân nay tiếp tục phạm tội. Do đó, để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý bị cáo K với mức án nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo P là người trực tiếp thực hiện hành vi cướp giật (tuy chưa đạt) nhưng cũng cần phải xử phạt mức hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội.

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp chưa đạt (vì chưa chiếm đoạt được tài sản nên hậu quả của hành vi phạm tội chưa xảy ra) nên khi quyết định hình phạt áp dụng theo Điều 15 ; khoản 1, 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ:

Tại phiên Tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh của các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng

hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Trong giai đoạn điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exceiter biển số 67G1-830.05 của Mạch Hồng K dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17; Điều 15; Khoản 1, 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Tuyên bố các bị cáo Mạch Hồng K, Nguyễn Triệu P phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo Mạch Hồng K 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Triệu P 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 67G1-830.05 của Mạch Hồng K dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội.

(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/02/2023)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Mạch Hồng K, Nguyễn Triệu P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THA dân sự H. N;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thu Trang